

Ninh Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Số: 24/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T; địa chỉ: số T, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: ông Lê Thành L; địa chỉ: tầng B, Tòa nhà V, H, quận C, Thành phố Hà Nội; ông Nguyễn Mạnh Th, bà Quách Thị Ph - Chuyên viên xử lý nợ phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền Bắc; địa chỉ: tầng B, số C đường Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình - là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1109/2024/UQ-LCC KHCCN MB01 ngày 02/6/2024).

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Xuân H1 và chị Dương Thị H2; cùng địa chỉ: số nhà 15, ngách 61/42, đường Lê Thánh Tông, thôn Hậu, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Tính đến hết ngày 10/9/2024, anh Nguyễn Xuân H1 và chị Dương Thị H2 còn nợ Ngân hàng T số tiền gốc lãi là 276.672.900 đồng (hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng), trong đó: nợ gốc là 137.564.934 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn chín

trăm ba mươi tư đồng), nợ lãi trong hạn là 122.389.821 đồng (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn tám trăm hai một đồng), nợ lãi chậm trả là 16.718.145 đồng (mười sáu triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm bốn lăm đồng). Theo các Hợp đồng sau:

+ Dư nợ theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908151605609 ngày 20/8/2019 là 186.517.515 đồng, trong đó: nợ gốc là 102.241.249 đồng, nợ lãi trong hạn là 72.480.687 đồng, nợ lãi chậm trả là 11.795.579 đồng;

+ Dư nợ theo Hợp đồng cho vay số LD2022600571 ký ngày 13/8/2020 là 65.359.295 đồng, trong đó: nợ gốc là 30.539.653 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.897.076 đồng, lãi chậm trả là 4.922.566 đồng.

+ Dư nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/8/2019 (Hợp đồng thẻ tín dụng 362-P-3170300) ngày 15/8/2019 là 24.796.090 đồng, trong đó: nợ gốc là 4.784.032 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.012.058 đồng.

Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký.

**2.2.** Anh Nguyễn Xuân H1 và chị Dương Thị H2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền gốc lãi là 276.672.900 đồng (hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908151605609 ngày 20/8/2019; Hợp đồng cho vay số LD2022600571 ngày 13/8/2020; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/8/2019. Thời hạn trả nợ: chậm nhất ngày 11/11/2024.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà anh Nguyễn Xuân H1 và chị Dương Thị H2 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ theo như thỏa thuận, thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản mà anh Nguyễn Xuân H1 và chị Dương Thị H2 đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng T.

Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND, Biển kiểm soát 35A-xxx.xx, số khung SIDAKN, số máy G4LAKM thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân H1 và chị Dương Thị H2; cùng tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cùng thuộc tài sản thế chấp theo

Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908151605609 ngày 20/08/2019.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Xuân H1 và chị Dương Thị H2 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T cho đến khi trả hết nợ.

### **2.3. Về án phí:**

Anh Nguyễn Xuân H1 và chị Dương Thị H2 phải nộp 6.916.823 đồng (sáu triệu chín trăm mười sáu nghìn tám trăm hai ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000296 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

### **3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADSTPNB;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Hiền**